

PHẦN IV - CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1.LOẠI CHỨNG KHOÁN: Cổ phiếu phổ thông.

2.MỆNH GIÁ:10.000 đồng / cổ phần

3.TỔNG SỐ CỔ PHIẾU NIÊM YẾT: 5.639.990 cổ phiếu (Năm triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn chín trăm chín mươi cổ phiếu).

4.SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG: 1.422.630 cổ phiếu (Một triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi cổ phiếu).

5.GIÁ NIÊM YẾT DỰ KIẾN: 12.000 đồng/cổ phần (mười hai nghìn đồng/cổ phần).

6.PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ: Xác định giá theo phương pháp giá trị sổ sách (dựa trên báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2006).

7.GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẪM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI: Theo Quyết định số 238/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% vốn điều lệ của Công ty. Điều lệ Công ty năm 2006 không qui định cụ thể giới hạn về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần của Công ty. Hiện nay, Công ty chưa có cổ đông là thể nhân hoặc pháp nhân nước ngoài.

8.CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

8.1. Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán Theo Công văn 11924-TC/CST về thuế TNDN đối với tổ chức niêm yết quy định, các tổ chức có chứng khoán được niêm yết lần đầu được giảm 50% số thuế TNDN phải nộp trong 2 năm kể từ khi thực hiện việc niêm yết. Năm giảm thuế được xác định phù hợp với kỳ tính thuế và thời gian giảm thuế được tính liên tục từ kỳ tính thuế mà tổ chức có chứng khoán được niêm yết. Trường hợp thời gian giảm thuế của năm đầu chưa đủ 12 tháng do thời điểm niêm yết không từ đầu năm thì tổ chức niêm yết được giảm thuế trong kỳ tiếp theo. Tuy nhiên, theo Công văn 10997/BTC- CST ngày 08/9/2006 của Bộ Tài Chính thì việc ưu đãi thuế chỉ áp dụng với các tổ chức có chứng khoán niêm yết trước ngày 01/01/2007. Nếu niêm yết sau ngày này thì tổ chức niêm yết sẽ không được hưởng ưu đãi thuế.

8.2. Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp

đối với lĩnh vực chứng khoán quy định như sau:

Các tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập: gồm các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình, hoạt động kinh doanh trên mọi lĩnh vực (trừ công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ) có thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, như doanh nghiệp Nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức kinh tế của các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, tham gia đầu tư chứng khoán. Hoạt động đầu tư chứng khoán của các tổ chức này là hoạt động tài chính, do vậy thu nhập từ đầu tư chứng khoán trong kỳ tính thuế phải gộp chung với thu nhập từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định chung.

Các tổ chức khác (trừ tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập nói trên, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, quỹ đầu tư chứng khoán) kể cả quỹ đầu tư của nước ngoài chỉ mở tài khoản tại Việt Nam mà không có sự hiện diện tại Việt Nam tham gia đầu tư chứng khoán: thực hiện nộp thuế TNDN theo phương thức khoán. Số thuế phải nộp được xác định bằng 0,1% tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng.

Các công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ: Chênh lệch giá chứng khoán mua bán trong kỳ, thu lãi trái phiếu (trừ trái phiếu được miễn thuế theo quy định của pháp luật) từ hoạt động tự doanh của công ty chứng khoán, hoạt động đầu tư tài chính của công ty quản lý quỹ được tính vào “doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế”.

Các cá nhân đầu tư chứng khoán: bao gồm các cá nhân trong và ngoài nước đầu tư chứng khoán tại Việt Nam tạm thời chưa phải nộp thuế thu nhập đối với khoản thu nhập từ cổ tức, lãi trái phiếu, chênh lệch mua bán chứng khoán và các khoản thu nhập khác từ đầu tư chứng khoán theo quy định hiện hành.